

VĂN BẢN 2. NẾU CẬU MUỐN CÓ MỘT NGƯỜI BẠN (3 tiết)

(Trích *Hoàng tử bé*, Ăng-tơn đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri)

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động – Trước khi đọc

Mục tiêu: Khởi gợi cảm xúc và suy nghĩ của HS về người bạn thân thiết, tạo không khí và chuẩn bị tâm thế phù hợp với văn bản đọc.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
- GV dẫn dắt, khơi gợi về tình bạn và những người bạn thân thiết trong cuộc đời mỗi người. - Hướng dẫn HS chia sẻ về người bạn thân. - Giáo viên kết nối với chủ đề bài học, dẫn vào bài mới.	Một số HS chia sẻ về người bạn thân: + Em và bạn đã làm quen với nhau như thế nào? + Cảm xúc của em khi nghĩ về người bạn thân của mình.	- Chia sẻ được tình huống gặp bạn trong các hoàn cảnh như: bạn thân thuở mầm non, bạn cùng học Tiểu học, gặp bạn khi vào cấp II... - Chia sẻ được cảm xúc: yêu quý, vui vẻ, thích thú khi chơi cùng bạn,...

HOẠT ĐỘNG 2: Đọc văn bản

Mục tiêu:

- Đọc văn bản, theo dõi và dự đoán các chi tiết, nội dung quan trọng.
- Tìm hiểu khái quát về tác giả, tác phẩm.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
1. Đọc văn bản - GV hướng dẫn giọng đọc, chiến lược đọc. - GV đọc mẫu đoạn đầu văn bản. - Cho HS đọc phân vai. - Nhận xét và điều chỉnh cách đọc.	- Chú ý theo dõi các hộp chỉ dẫn. - Đọc thầm theo GV. 3 học sinh đọc theo hình thức sắm vai: người dẫn chuyện, nhân vật cáo, nhân vật hoàng tử bé. - Các HS khác nhận xét cách đọc của bạn.	- Hiểu chiến lược đọc và vận dụng được các hộp chỉ dẫn trong văn bản để theo dõi và dự đoán các chi tiết, nội dung, quan trọng. - Đọc đúng giọng của từng nhân vật. Giọng đọc thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật.

2. Tìm hiểu nghĩa các từ ngữ khó – GV chọn một số từ, yêu cầu học sinh giải nghĩa.	– HS đọc thầm các từ ngữ khó ở chân trang. – Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó như: <i>cảm hoá, cốt lõi, mắt trần</i>.	– Hiểu được nghĩa từ ngữ khó được giải thích ở chân trang. – Nhận diện được nghĩa trong ngữ cảnh không hoàn toàn trùng với nghĩa từ đó trong từ điển.
3. Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm – Tổ chức trò chơi “Thử tài của bạn”. – Kết hợp kiểm tra hiểu biết của học sinh về tác giả, tác phẩm, thể loại truyện đồng thoại, đặc điểm nhân vật, cốt truyện...	– HS tham gia trò chơi: + 5 bức tranh được mở ra lần lượt. + HS suy nghĩ, liên tưởng, nêu những thông tin về bức tranh đó. Tranh 1: Hình ảnh tác giả A.X Ê-xu-pe-ri. Tranh 2: Hình ảnh tác phẩm và chương sách. Tranh 3: Ảnh nhân vật. Tranh 4: Ảnh lời đề từ Bài 1 và hình ảnh Đế Môn. Tranh 5: Sơ đồ truyện.	Nhận diện và hiểu được các thông tin quan trọng về: tác giả, tác phẩm: + Tác giả: quê quán, phong cách... + Tác phẩm: thể loại truyện đồng thoại, số chương của tác phẩm, vị trí đoạn trích trong văn bản đọc, ngôi kể, nhân vật...

HOẠT ĐỘNG 3: Khám phá văn bản

Mục tiêu:

- Nhận biết được các chi tiết miêu tả lời nói, cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật hoàng tử bé và cáo; bước đầu biết phân tích một số chi tiết tiêu biểu để hiểu đặc điểm nhân vật.
- Nhận biết được những yếu tố cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại: nhân vật con vật (con cáo) được nhân cách hoá – vừa mang đặc tính của loài vật, vừa gợi tính cách con người; ngôn ngữ đối thoại sinh động, giàu chất tưởng tượng.
- Hiểu được nội dung của đoạn trích; cảm nhận được ý nghĩa của tình bạn; có ý thức về trách nhiệm với bạn bè, với những gì mình gắn bó, yêu thương.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
1. Tìm hiểu hoàn cảnh gặp gỡ của hai nhân vật – Hình dung và tái hiện tình huống gặp gỡ và làm quen của hoàng tử bé và cáo.	– HS đọc chú thích (2) (3) giới thiệu về tác phẩm, đọc đoạn văn mở đầu. – Diễn xuất tình huống gặp gỡ và làm quen giữa cáo và hoàng tử bé. – Rút ra nhận xét về hoàn cảnh gặp gỡ của hai nhân vật.	– Hoàng tử bé: đến từ hành tinh kì lạ, bé xiu. – Cáo: bị săn đuổi, sợ hãi, trốn chạy con người. Cả hai nhân vật đều đang cô đơn, buồn bã.
2. Tìm hiểu về cuộc trò chuyện, làm quen của cáo và hoàng tử bé – Tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm đôi, câu hỏi số 3 SGK tr.26. – Cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành <i>Phiếu học tập số 1</i> .	– Đọc câu hỏi 3 SGK. – HS trao đổi theo nhóm đôi: + Chỉ ra chi tiết miêu tả nhân vật hoàng tử bé khi gặp cáo và ấn tượng ban đầu của cáo về hoàng tử bé. + Nhận xét cách nghĩ về cáo của hoàng tử bé và nhiều người trên Trái Đất. – Làm việc cá nhân, hoàn thành <i>Phiếu học tập số 1</i> . – Trình bày nội dung phiếu.	Phân tích được lời nói của hoàng tử bé: – Hoàng tử bé đáp lại lời chào của cáo: <i>Xin chào</i> – Dành lời khen cho cáo: <i>Bạn dễ thương quá.</i> Hoàng tử bé cư xử với cáo rất lịch sự thân thiện, nhìn cáo bằng ánh mắt đầy thiện cảm, không hoài nghi, định kiến (<i>khác với nhiều người trên Trái Đất vẫn coi cáo là con vật xấu tính, tinh ranh, gian xảo</i>).
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 Nhiệm vụ: Đọc đoạn đối thoại Hoàng tử bé và con cáo, trả lời các câu hỏi sau: 1) Hoàng tử bé và cáo nói đến những điều gì trong cuộc trò chuyện? 2) Từ nào xuất hiện nhiều nhất trong cuộc trò chuyện của đôi bên? Xuất hiện bao nhiêu lần? 3) Từ đó, em hãy rút ra nhận xét về những cuộc trò chuyện trong buổi làm quen của chúng ta.		Điền được những nội dung cơ bản theo yêu cầu: – Hoàng tử bé nói về: <i>cảm hoá, đi tìm bạn bè, bông hoa, trái đất và các hành tinh khác.</i> – Cáo nói về: <i>thợ săn và con gà, cuộc sống của mình, cảm hoá.</i> – Từ “cảm hoá” xuất hiện nhiều nhất (15 lần). – Nhận xét về những cuộc trò chuyện trong buổi đầu quen:

a. Hoàng tử bé nói về 	b. Cáo nói về 	+ Khi mới làm quen, ta có thể nói với nhau những câu chuyện không đầu không cuối, không ăn nhập, thậm chí “linh tinh”, “tầm phào”... + Khi có một điểm chung, ta bắt đầu có sự chia sẻ, bày tỏ suy nghĩ, quan điểm và có thể đó sẽ là khởi đầu của sự đồng cảm, sẻ chia và thấu hiểu nhau. “Cảm hoá” chính là điểm chung trong cuộc trò chuyện giữa hoàng tử bé và cáo.
d. Từ đó, hãy rút ra nhận xét về những cuộc trò chuyện trong buổi đầu làm quen của chúng ta? 	c. Từ xuất hiện nhiều nhất trong cuộc trò chuyện của đôi bên. Xuất hiện bao nhiêu lần? 	
3. Tìm hiểu ý nghĩa của “cảm hoá” – Hướng dẫn HS trao đổi câu hỏi 2 SGK trang 26. – Nhận xét và thống nhất ý kiến. – Hướng dẫn HS thảo luận về lời bày tỏ của cáo về cuộc sống trước và sau khi được hoàng tử bé cảm hoá. – Nhận xét và thống nhất nội dung.	– HS đọc lại những lời giải thích của cáo, trao đổi nhóm đôi, giải thích về “cảm hoá”. – Đại diện một số nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung. – 1 học sinh đọc lời bày tỏ của cáo về cuộc sống trước và sau khi được hoàng tử bé cảm hoá SGK trang 22, 23. – Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành phiếu số 2.	Trình bày được ý nghĩa của “cảm hoá”: – Kết nối tình cảm, dành thời gian tìm hiểu nhau, làm thân với nhau. – Xóa bỏ khoảng cách, định kiến. – Chung sống thân thiện và làm bạn của nhau. <i>Cảm hoá chính là kết bạn, tạo dựng mối quan hệ gần gũi, gắn kết tình cảm để biết quan tâm, gắn bó và cần đến nhau.</i> Điền được những nội dung cơ bản theo yêu cầu: – Tiếng bước chân: + Trước: <i>Những bước chân khác chỉ khiến mình trốn vào lòng đất.</i> → Lo lắng, sợ hãi, trốn chạy + Sau: <i>Bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như là tiếng nhạc.</i>

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2			
Cảm nhận của Cáo	Trước khi cảm hoá	Nếu được cảm hoá	
Về bước chân			→ Hân hoan, reo vui, tìm đến – Đồng lúa mì: + Trước: <i>đồng lúa mì chẳng gọi nhớ gì cho mình cả... buồn chán...</i> → Âm đạm, nghèo nàn, tẻ nhạt + Sau: <i>... lúa mì vàng óng sẽ làm mình nhớ đến bạn và mình sẽ thích gió trên đồng lúa mì...</i> → Tươi vui, giàu có, đẹp đẽ – Cuộc sống: + Trước: <i>Mình sẵn gà, con người sẵn mình. Mọi con gà đều giống nhau, mọi con người đều giống nhau.</i> → Quẩn quanh, bế tắc, cô đơn + Sau: <i>như thể được mặt trời chiếu sáng...</i> → Rực rỡ, ấm áp, hạnh phúc → Ý nghĩa của tình bạn: – <i>Tình bạn làm cho cuộc sống đẹp đẽ, hạnh phúc, ấm áp.</i> – <i>Tình bạn làm cho cuộc sống có thêm màu sắc và những cung bậc cảm xúc phong phú.</i> – <i>Tình bạn sẽ làm con người ta hướng thiện, hướng đến những điều đẹp đẽ, tốt lành.</i>
Về đồng lúa mì			
Về cuộc sống			
Ý nghĩa của tình bạn			
4. Tìm hiểu tâm trạng của cáo và hoàng tử bé khi chia tay – Hướng dẫn HS đọc đoạn cuối SGK tr.23 và chỉ ra cảm xúc của cáo khi chia tay hoàng tử bé.			– HS trình bày: + Cảm xúc của cáo khi chia tay hoàng tử bé trong lời bày tỏ “Mình sẽ khóc mất”. + Cáo có hối tiếc về việc kết bạn với hoàng tử bé không? Vì sao?
			– Nêu đúng cảm xúc được thể hiện trong lời bày tỏ: xúc động, lưu luyến. – Khẳng định cáo không hối hận “ <i>Mình được chứ – bởi vì còn có màu lúa mì</i> ”: Cáo không còn cô đơn ngay cả khi phải chia tay, xa cách, chỉ còn lại một mình và màu lúa mì – như bạn vẫn ở bên.

– Hướng dẫn HS thảo luận nhóm và trình bày ý kiến về những lời hoàng tử bé nhắc lại của cáo “để cho nhớ”.	– Đọc đoạn kết và thảo luận nhóm: + Liệt kê những lời nói được hoàng tử bé nhắc lại. + Lựa chọn và nêu cảm nhận về ý nghĩa của một lời nói được hoàng tử bé nhắc lại. – Đại diện 3 nhóm chia sẻ về 3 lời nhắc lại của hoàng tử bé.	– Nêu được những lời nói được hoàng tử bé nhắc lại, trình bày cảm nhận về ý nghĩa của lời nói: + <i>Người ta ... mắt trần</i>: Cần phải biết nhìn nhận, đánh giá mọi thứ bằng tình yêu thương và sự tin tưởng, thấu hiểu. + <i>Chính thời gian... quan trọng đến thế</i>: Biết quan tâm, dành thời gian vun đắp, chăm chút cho tình bạn của mình. + <i>Bạn có trách nhiệm... bông hồng của bạn</i>: Cần phải có trách nhiệm giữ gìn tình bạn và mối quan hệ gắn bó suốt đời.
– GV yêu cầu HS nêu bài học về tình bạn gần gũi và ý nghĩa nhất với bản thân.	– Các nhóm khác trao đổi, góp ý. – Bài tỏ ý kiến, chia sẻ suy nghĩ của bản thân.	– Một số bài học: + Cách kết bạn: cần thân thiện, kiên nhẫn, dành thời gian để “cảm hoá” nhau. + Cách nhìn nhận, đánh giá và trách nhiệm với bạn bè: biết “thấy rõ với trái tim”, biết quan tâm, lắng nghe, thấu hiểu, chia sẻ...
– Nhận xét về đặc điểm của nhân vật đồng thoại	– Trao đổi nhóm đôi, sử dụng <i>Tri thức Ngữ văn</i> để tìm câu trả lời.	– Cáo là nhân vật của truyện đồng thoại: + Mang những đặc điểm vốn có của loài: không thích lúa mì, săn gà, bị con người săn đuổi... + Nhân vật cáo có hành động, lời nói, suy nghĩ, tâm trạng con người...

HOẠT ĐỘNG 4: Viết kết nối với đọc

Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của quá trình đọc và khám phá văn bản để viết đoạn văn nhập vai nhân vật cáo viết tiếp 5 – 7 câu bộc lộ cảm xúc của cáo sau khi chia tay hoàng tử bé.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
1. Viết đoạn văn – GV gợi ý HS bằng cách đặt ra các câu hỏi. – GV lưu ý HS cách dùng từ ngữ bộc lộ cảm xúc.	– HS đọc đề. – Trả lời câu hỏi của GV để tìm hiểu nội dung viết: + Sau khi chia tay hoàng tử bé, cáo có cảm thấy cô đơn, đau khổ? + Cáo sẽ có suy nghĩ, cảm xúc gì khi nhìn màu vàng óng của cánh đồng lúa mì, khi nghe tiếng gió thổi trên cánh đồng lúa mì? – HS viết bài	– Viết được 5 – 7 câu với nội dung: cảm xúc của cáo sau khi chia tay hoàng tử bé. – Dùng được các từ ngữ bộc lộ cảm xúc của cáo (như <i>buồn, nhớ,...</i>).
2. Đọc đoạn văn và nhận xét, đánh giá – GV mời một số HS đọc đoạn văn đã viết. – Nhận xét góp ý.	– HS đọc bài viết của mình. – Các HS khác nhận xét, góp ý.	– Đánh giá được đoạn văn chủ yếu ở khía cạnh nội dung.